

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 14/02/2023 và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phê duyệt Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:**

1. Tiêu chí thu hồi đất: Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch của cấp có thẩm quyền; đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước phải có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; các dự án phải phù hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện và Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Tổng số các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh là 211 dự án/2.276,33 ha, trong đó:

a) Chuyển tiếp các dự án đang thực hiện, chưa thực hiện năm 2023 sang thực hiện trong năm 2024 là 172 dự án/2.019,66 ha. Cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 21 dự án/147,61 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 11 dự án/34,54 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 42 dự án/495,61 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 18 dự án/ 65,06 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 27 dự án/ 158,56 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 23 dự án/801,28 ha;
- Tại địa bàn huyện Bác Ái: 30 dự án/317,00 ha.

b) Đăng ký mới các dự án thực hiện trong năm 2024 là 39 dự án/256,67 ha. Cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 03 dự án/14,29 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 02 dự án/5,98 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 09 dự án/106,08 ha;
- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 08 dự án/22,63 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 03 dự án/1,13 ha;
- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 07 dự án/92,20 ha;
- Tại địa bàn huyện Bác Ái: 07 dự án/14,36 ha.

(Kèm theo Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trong tổng số 211 dự án/2.276,33 ha phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 26 dự án/880,75 ha đất rừng cần phải chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác (Thuận Nam 08 dự án/60,13 ha; Thuận Bắc 01 dự

án/0,46 ha; Ninh Sơn 06 dự án/674,48 ha; Bác Ái 11 dự án/145,68 ha), Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lập thủ tục để trình cấp có thẩm quyền cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch 03 loại rừng đúng quy định trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Căn cứ vào tiêu chí thu hồi đất tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, trong năm 2024 có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh tại kỳ họp giữa năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Công bố công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã có Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024 để người dân theo dõi, giám sát và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc giao đất thực hiện theo tiến độ thực tế của dự án, báo cáo tiến độ sử dụng đất đã giao cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án và tình hình thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Danh mục dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																
1	Công viên bốn xe Bắc thành phố	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Thanh Sơn	0,73	-	-	0,73	-	-	-	-	0,73	-	-	0,73	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh diện tích thu hồi là 0,08 ha. Điều chỉnh diện tích thu hồi từ 0,08 ha thành 0,7257 ha (theo kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất). Vị trí tăng diện tích thu hồi đất là phù hợp với bản đồ quy hoạch sử dụng đất 2030.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
				Đất rừng Đất lúa	Đất rừng Đất khác	Đất khác	Đất rừng Đất lúa	Đất rừng Đất khác	Đất khác	Đất rừng Đất lúa	Đất rừng Đất khác	Đất khác		
2	Hoàn chỉnh trồng cây xanh khu quân thể Tượng đài, Bảo tàng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Mỹ Bình	0,363	-	0,363	-	-	-	0,363	-	0,363	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục và thiết bị Khu điều dưỡng người có công năm 2023	Sở Lao động Thương binh và xã hội	Thanh Sơn	0,007	-	0,007	-	-	-	0,007	-	0,007	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND tỉnh
4	Hạ tầng khu dân cư Xí nghiệp đường sắt Thuận Hải, phường Đô Vinh	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Đô Vinh	0,021	-	0,021	-	-	-	0,021	-	0,021	Ngân Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
5	Xây dựng mới phòng học Trường tiểu học Thành Hải (hạng mục khối lớp học 13 phòng)	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Thành Hải	0,111	-	0,111	-	-	-	0,111	-	0,111	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND tỉnh
				1,23	-	1,23	-	-	-	1,23	-	1,23		
							Cộng							

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng		Đất mục đích	Đất khác		Đất rừng	Đất khác	Đất lúa		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)														
1	Trạm bơm tăng áp cấp nước phục vụ sản xuất cho KCN Du Long	Công ty CP cấp nước Ninh Thuận	Phước Mỹ	0,95	-	-	0,81	-	-	0,14	0,14	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp đường Trần Quang Diệu và phạm vi đường quy hoạch nội bộ	Công ty Cổ phần Phan Rang Thành	Thanh Sơn	0,02	-	0,02	-	-	-	0,02	-	-	0,02	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
	Cộng			0,97	0,95	0,02	0,81	0,81	-	0,16	0,14	-	0,02		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...														
1	Chợ đầu mối nông sản Phan Rang	Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ, sửa chữa ô tô Lân Hà	Tân Tài	2,00	0,63	-	-	-	-	2,00	0,63	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
	Cộng			2,00	0,63	-	0,00	-	-	2,00	0,63	-	1,37		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...														
1	Khu đô thị mới bờ bắc Sông Dinh	Kêu gọi đầu tư	Phước Mỹ, Bảo An	14,44	-	-	-	-	-	14,44	-	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra						
					Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		
2	Khu đô thị mới Phú Hà	Kêu gọi đầu tư	Phù Hà	7,07	1,70	-	5,37	6,86	1,70	-	5,16	0,21	-	-	0,21	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Khu dân cư Bắc đường 16 tháng 4 (tự trục D6 - D7)	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Mỹ Bình	2,00	0,26	-	1,74	1,44	0,26	-	1,18	0,56	-	-	0,56	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Khu đô thị mới Tây Bắc	Kêu gọi đầu tư	Phước Mỹ, Thành Hải	91,37	55,00	-	36,37	-	-	-	-	20,00	10,00	-	10,00	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
5	Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh	Công ty CPĐTPTĐT Sông Dinh, Công ty CPTSG VN, Công ty CPĐTXD TSG	Mỹ Hương, Phú Hà	38,47	-	-	38,47	7,84	-	-	7,84	30,63	-	-	30,63	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Khu đô thị mới Đông Bắc (Khu K3)	Kêu gọi đầu tư	Mỹ Bình	74,13	-	-	74,13	-	-	-	-	20,00	-	-	20,00	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
7	Khu đô thị Mỹ Phước	Công ty Cổ phần Gia Việt	Mỹ Bình	10,25	0,87	-	9,38	7,36	0,10	-	7,26	2,89	0,77	-	2,12	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	
8	Khu đô thị mới Mỹ Phước 1	Kêu gọi đầu tư	Mỹ Bình	5,86	0,87	-	4,99	-	-	-	0,87	-	4,99	-	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
9	Trung tâm Dịch vụ Du lịch Hải Long	Công ty TNHH Du lịch Hải Long - Phan Rang	Mỹ Hải	4,47	-	-	4,47	-	-	-	-	-	4,47	-	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
10	Khu dân cư Tân Hội	Công ty TNHH MTV Chí Lành	Thành Hải	2,20	0,70	-	1,50	0,70	-	2,05	0,70	-	1,35	0,15	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tên dự án là Khu dân cư Chí Lành. Điều chỉnh đề án thành "Khu dân cư Tân Hội" theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư
11	Dự án đường N9 thuộc khu quy hoạch dân cư Bắc Trần Phú	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Phù Hà	0,0115	-	-	0,0115	-	-	-	-	-	0,0115	-	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
12	Khu đô thị mới Đông Văn Sơn - Bắc Bình Sơn	Kêu gọi đầu tư	Văn Hải	192,28	-	-	192,28	-	-	-	-	-	30,00	-	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
				Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			
13	Khu đô thị mới phía Nam đường Phan Đăng Lưu	Kêu gọi đầu tư	Phước Mỹ	39,84	1,31	-	38,53	-	-	-	-	-	15,00	1,31	-	13,69	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
	Cộng			482,39	60,71	-	421,68	25,55	2,76	-	22,79	-	144,22	12,95	-	131,27		
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)																	
21	Cộng I			486,59	62,29	-	424,30	26,36	3,57	-	22,79	-	147,61	13,72	-	133,89		
II	Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024																	
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh	Tòa án nhân dân tỉnh	Mỹ Hải	1,01		1,01							1,01			1,01	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh; Công văn số 4169/UBND-QLĐT ngày 13/9/2023 của UBND thành phố.
	Cộng			1,01	-	1,01	-	-	-	-	-	-	1,01	-	-	1,01		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Phát triển hạ tầng khu phố Đông Hải	Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Thanh Sơn	Đông Hải	10,80		10,8							10,8			10,8	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 1159/UBND-QLĐT ngày 22/10/2014 của UBND thành phố v/v chấp thuận đầu tư dự án; Văn bản số 1653/UBND-KTTH ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh công nhận Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Thanh Sơn làm chủ đầu tư; Văn bản số 2864/UBND-KTTH của UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện dự án

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (cấp xã)	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
					Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác		
2	Chinh trang hạ tầng Khu dân cư sân bóng đá Mỹ Nghĩa phường Mỹ Đông	BQLDA đầu tư xây dựng thành phố	Mỹ Đông	2,48		2,48					2,48		Vốn ngân sách	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư dự án; QĐ 1479/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thành phố về việc phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư Kế hoạch năm 2023
	Cộng			3,28	-	13,28	-	-	-	-	13,28	-	3,28	
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...													
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...													
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)													
3	Cộng II			14,29	-	14,29	-	-	-	-	14,29	-	14,29	
24	Tổng cộng (I+II)			500,88	62,29	438,59	26,36	3,57	-	22,79	161,90	13,72	-	148,18

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 24 dự án/ 161,90 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 21 dự án/ 147,61 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 03 dự án/ 14,29 ha.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Danh mục dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																	
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Công trình xây dựng quảng trường Trung tâm huyện Ninh Phước	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Dân	1,96	-	-	1,96	-	-	-	-	1,96	-	-	-	1,96	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
	Cộng			1,96	-	-	1,96	-	-	-	-	1,96	-	-	-	1,96		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Khu dân cư nông thôn mới An Hải	Kêu gọi đầu tư	An Hải	6,23	6,23	-	-	-	-	-	-	6,23	6,23	-	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tên dự án là "Khu đô thị mới An Hải", theo Thông báo số 327/TB-VPUB ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh thống nhất đổi tên thành "Khu dân cư nông thôn mới An Hải".

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			
2	Nhà máy điện gió Phước Hữu	Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam	Phước Hữu	10,80	9,10	-	1,70	-	-	-	-	-	10,80	9,10	-	1,70	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tên chủ đầu tư là "Công ty CP Tập đoàn Hà Đô", theo Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Ninh Phước đổi tên thành "Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam" và Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Tuyến đường giao thông phục vụ thi công vận hành dự án điện mặt trời SP Infra 1 (thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời SP Infra 1)	Công ty TNHH năng lượng Surya Praksh Việt Nam	Phước Thái	1,84	-	-	1,84	-	-	-	-	-	1,84	-	-	1,84	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Hồ chứa nước Lanh Ra	Ban QLDA/PTX D các công trình NN và PTNT	Phước Vĩnh	0,70	-	-	0,70	-	-	-	-	-	0,70	-	-	0,70	Vốn kết dư của dự án	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
					Đất lúa	Đất rừng		Đất khác	Đất rừng		Đất khác	Đất lúa		
5	Đường dây 500kV mạch kép Thuận Nam - Chơn Thành	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Ninh Phước	2,81	0,41	-	2,40	-	-	2,81	0,41	-	2,40	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Dự án Đường dây điện 110 kV và mở rộng ngắn xuất tuyến tại Trạm 110kV Ninh Phước (Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu)	Công ty Cổ phần Green Energy Phước Hữu	Phước Hữu	0,30	0,06	-	0,24	-	-	0,30	0,06	-	0,24	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND tỉnh
Cộng				22,68	15,80	-	6,88	-	-	22,68	15,80	-	6,88	
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...													
1	Hạ tầng khu dân cư Hợp tác xã Phú Quý	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Dân	0,14	-	-	0,14	-	-	0,14	-	-	0,14	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Hạ tầng khu dân cư Ao cá Bình Quý	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Dân	0,41	-	-	0,41	-	-	0,41	-	-	0,41	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra						
					Đất chuyên mục đích lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất chuyên mục đích lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất chuyên mục đích lúa	Đất rừng	Đất khác				
3	Dự án Nhà hoà táng tại nghĩa trang Chung Mỹ	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Dân	2,18	-	-	2,18	-	-	-	-	-	-	2,18	-	-	2,18	Ngân sách Nhà nước	Ngị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tên Chủ đầu tư là "Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN" thành "Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước" theo Báo cáo số 599/BC-UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Ninh Phước. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 2,00 ha thành 2,18 ha (theo sơ đồ thiết kế đã được thẩm định). Việc tăng diện tích thu hồi là phù hợp quy hoạch sử dụng đất.
Cộng				2,73	-	-	2,73	-	-	-	-	-	-	2,73	-	-	2,73		

D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 13 dự án/ 40,52 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 11 dự án/ 34,54 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2023: 02 dự án/ 5,98 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN NAM
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất khác		Đất chuyển mục đích	Đất khác		Đất chuyển mục đích	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Danh mục dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024																	
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Nâng cấp mở rộng tuyến đường Quốc phòng cũ (701), xã Phước Dinh)	UBND huyện	Phước Dinh	1,50	-	-	1,50	-	-	-	-	1,50	-	-	1,50	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		
2	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Xây dựng mới 03 tuyến kết nối đường 701 với đường ven biển, xã Phước Dinh)	UBND huyện	Phước Dinh	7,73	-	-	7,73	-	-	-	7,73	-	-	7,73	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 6 ha. Điều chỉnh quy mô từ 6 ha thành 7,73 ha (tăng 1,73 ha) theo Văn bản số 3571/UBND-KT ngày 20/10/2023 của UBND huyện Thuận Nam. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	
3	Xây dựng mới kè chắn lũ và kè chắn sóng (Xây dựng kè chắn sóng thôn Vĩnh Trường)	UBND huyện	Phước Dinh	4,20	-	-	4,20	-	-	-	4,20	-	-	4,20	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
4	Hệ thống mương thoát nước (thôn Từ Thiện, Vĩnh Trường)	UBND huyện	Phước Dinh	2,00	-	-	2,00	-	-	-	2,00	-	-	2,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
5	Đường nối Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam với đường Văn Lâm-Sơn Hải	huyện Thuận Nam	Phước Nam	11,00	-	-	11,00	-	-	-	11,00	-	-	11,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
6	Đường vào thôn Sơn Hải 2	huyện Thuận Nam	Phước Dinh	4,00	-	-	4,00	-	-	-	4,00	-	-	4,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					
				Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất mục đích khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất mục đích khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất mục đích khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác		
7	Hệ thống thoát lũ đô thị Phước Nam	huyện Thuận Nam	Phước Nam	15,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15,00	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Xây mới trường mẫu giáo cơ sở Vĩnh Trường (UBND huyện)	UBND huyện	Thuận Nam	1,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,00	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
9	Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp với cảng cá Cà Ná	BQL DA đầu tư các CTNN và PTNT	Cà Ná	7,50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,50	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 4 ha. Điều chỉnh quy mô từ 4 ha thành 7,50 ha (tăng 3,50 ha) theo Văn bản số 3571/UBND-KT ngày 20/10/2023 của UBND huyện Thuận Nam. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020
10	Tổ hợp điện khí LNG Cà Ná	Kêu gọi đầu tư	Phước Diêm	72,90	-	9,99	62,91	-	-	-	-	-	-	-	30,00	9,99	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
11	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.2 (hạng mục: Tuyến đường dây đầu nối về Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.2; Trạm biến áp; Nhà làm việc)	Công ty CPNL Công nghiệp Ninh Thuận	Phước Minh, Hộ Hà, Phước Hà	2,26	-	0,02	2,24	-	-	-	-	-	-	-	2,26	0,08	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh diện tích đất lúa phải thu hồi từ 0 ha thành 0,02 ha và đất khác từ 2,26 ha thành 2,24 ha (cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế).

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		
12	Nhà máy Phong điện Power số 1	Công ty Platial Global Inc	Phước Minh	10,50	-	-	10,50	-	-	-	-	-	10,50	-	-	10,50	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
13	Đường dây 220kV mạch kép Ninh Phước TBA 500kV Thuận Nam	BQLDA các công trình điện miền Trung	Thuận Nam	2,50	-	-	2,50	-	-	-	-	-	2,50	-	-	2,50	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
14	Đường dây mạch 2 Ninh Phước -Tuy Phong- Phan Rí	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Thuận Nam	0,50	-	-	0,50	-	-	-	-	-	0,50	-	-	0,50	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
15	Nhà máy điện gió Mũi Dinh (bổ sung)	Công ty TNHH điện gió Mũi Dinh	Phước Dinh	1,40	-	-	1,40	-	-	-	-	-	1,40	-	-	1,40	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
16	Tuyến đường dây 110kV đầu nối, đường dây 22kV cấp điện thi công-tự dùng, mở rộng ngắn lộ xuất tuyến 110kV tại Trạm biến áp 110kV Ninh Phước thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu tại xã Phước Ninh, huyện Thuận Nam.	Công ty Cổ phần Green Energy Phước Hữu	Phước Ninh	0,156	0,060	-	0,096	-	-	-	-	-	0,156	0,060	-	0,096	Vốn ngoài ngân sách Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn				
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					Tổng	Chia ra		
					Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác				Đất rừng	Đất lúa	Đất khác
17	Tuyến đường dây 110kV đầu nối, đường dây 22kV cấp điện thi công-tự dùng thuộc dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam 19 tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.	Công ty TNHH Điện mặt trời Thuận Nam 19	Phước Minh	0,377	-	-	0,377	-	-	-	0,377	-	-	-	0,377	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
18	Tuyến đường dây 110kV đầu nối Nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1	Công ty CP Đầu tư XD&P T Trường Thành	Phước Dinh	0,60	-	-	0,60	-	-	-	0,60	-	-	-	0,60	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
19	Tuyến đường nối Trung tâm hành chính huyện đến Khu công nghiệp Cà Ná	UBND huyện	Phước Nam, Phước Minh	22,00	-	-	22,00	-	-	-	22,00	-	-	-	22,00	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
20	Các đường dây điện 22 kV, 110 kV, 220 kV		Thuận Nam	1,50	-	-	1,50	-	-	-	1,50	-	-	-	1,50	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
21	Cột thu lôi chống sét: thôn Tân Bôn, xã Phước Ninh; thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh; thôn 1, xã Nhị Hà; thôn 2, xã Nhị Hà	Chi cục Thủy lợi	Phước Ninh, Phước Dinh, Nhị Hà	0,01	-	-	0,01	-	-	-	0,01	-	-	-	0,01	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
22	Dự án Kênh chuyển nước Tân Giang- Sông Biều huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Phước Hà	11,34	-	-	11,34	-	-	-	11,34	-	-	-	11,34	-	9,96	1,38	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		
23	Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam -Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nút giao liên thông Thuận Nam tại Km 113+000 (nút giao giữa cao tốc Bắc - Nam và đường 709)	BQLD A Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Hà	2,88			2,88				2,88				2,88	Vốn ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh
24	Dự án xây dựng tuyến đường động lực kết nối cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên	BQLD A Đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Hà, Phước Diêm	50,44	28,24	22,20				45,00	22,80	22,20				Vốn ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh
25	Dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo Phước Nam - Enfinity-Ninh Thuận (bao gồm tuyến đường dây)	Công ty TNHH Phương Đông	Phước Ninh	24,00			24,00								24,00	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					
					Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác			
1	Hạ tầng Cụm Công nghiệp Hiếu Thiện	Công ty TNHH Đầu tư An Khánh	Phước Ninh	50,00	-	-	50,00	-	-	-	-	-	-	50,00	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tên nhà Đầu tư từ "kêu gọi đầu tư" thành "Công ty TNHH Đầu tư An Khánh" theo đề nghị của Sở Công thương tại Văn bản số 2311/SCT-VP ngày 17/10/2023
2	Khu dân cư mới TTHC xã Phước Nam	Kêu gọi đầu tư	Phước Nam	9,97	7,70	-	2,27	-	-	-	-	-	-	9,97	7,70	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh
3	Khu dân cư Phước Dinh (Khu dân cư Sơn Hải)	Kêu gọi đầu tư	Phước Dinh	37,47	-	-	37,47	-	-	-	-	-	-	37,47	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Khu đô thị mới Đàm Cà Ná	Công ty TNHH Tập đoàn Thương mại Tuấn Dũng, Công ty Cổ phần đầu tư Bất động sản Đông Đô-BQP, ông Kiều Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Chiến	Phước Diêm	64,87	-	-	64,87	50,00	-	-	-	-	-	14,87	-	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất khác		Đất chuyển mục đích	Đất khác		Đất mục đích	Đất khác			
					Đất rừng			Đất rừng			Đất rừng				
5	Khu dân cư Cảng tổng hợp Cà Ná	UBND huyện	Phước Diêm	0,41	-	0,41	-	-	-	0,41	-	-	0,41	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh
6	Hạ tầng cụm công nghiệp Chế biến thủy sản tập trung	Kêu gọi đầu tư	Phước Minh	16,70	-	16,70	-	-	-	16,70	-	-	16,70	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
7	Khu dân cư mới Trung tâm hành chính xã Phước Nam (Khu phía Nam đường Văn Lâm - Sơn Hải)	Kêu gọi đầu tư	Phước Nam	5,06	4,00	1,06	-	-	-	5,06	4,00	-	1,06	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Khu dân cư Tân Hà 2, xã Phước Hà	UBND huyện	Phước Hà	15,50	2,60	12,90	-	-	-	15,50	2,60	-	12,90	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
9	Đầu tư hạ tầng khu dân cư xã Phước Dinh	UBND huyện	Phước Dinh	5,95	-	5,95	-	-	-	5,95	-	-	5,95	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
10	Cụm công nghiệp Phước Minh 1	Công ty CP đầu tư xây dựng Syrena Cà Ná	Phước Minh	75,00	3,80	71,20	-	-	-	75,00	3,80	-	71,20	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh góp 02 khu công nghiệp Phước Minh 1 và Phước Minh 2. Điều chỉnh tách riêng thành các Cụm công nghiệp và chủ đầu tư từ "UBND huyện" thành "Công ty CP đầu tư xây dựng Syrena Cà Ná" theo đề nghị của Sở Công thương tại Văn bản số 2311/SCT-VP ngày 17/10/2023

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
				Đất rừng lúa	Đất rừng Đất khác	Đất mục đích Đất khác	Đất rừng lúa	Đất rừng Đất khác	Đất mục đích Đất khác	Đất rừng lúa	Đất rừng Đất khác	Đất mục đích Đất khác	Đất rừng lúa	Đất rừng Đất khác			
11	Cụm công nghiệp Phước Minh 2	Công ty CP đầu tư xây dựng Syrena Cà Ná	Phước Minh	26,00	-	26,00	-	-	-	-	-	-	-	-	26,00	Vốn ngoài ngân sách	
	Cộng			306,93	14,30	3,80	288,83	50,00	-	-	50,00	14,30	3,80	238,83			
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)																
1	Đầu tư khai thác sản xuất nước khoáng Vinafresh	Công ty Cp Vinafresh Ninh Thuận	Nhị Hà	0,11	-	0,11	-	-	-	-	-	-	-	0,11	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
2	Khai thác mỏ đá Granite ốp lát tại khu vực Tây Bắc núi Mavieck (C.ty CPĐTXD KTKS Ninh Thuận)	Cty CPĐT XD KTKS Ninh Thuận	Phước Dinh	12,80	-	7,40	5,40	-	-	-	-	-	7,40	5,40	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
3	Khai thác mỏ đá granit làm ốp lát tại khu vực Núi gió, xã Phước Minh	Cty CP KT và chế biến KS Phan Rang	Phước Minh	6,08	-	6,08	-	-	-	-	-	-	6,08	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
	Cộng			18,99	-	13,48	5,51	-	-	-	-	-	13,48	5,51			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
				Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất mục đích Đất rừng	Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác	Đất rừng lúa	Đất rừng khác		
42	Cộng I			24,16	65,57	9,80	14,36	99,34	60,11	421,20				
II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024														
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương														
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)														
1	Nhà máy điện gió Bim - giai đoạn I (88 MW bao gồm hướng tuyến 220 kV điện gió Bim)	Công ty CP điện gió Bim	xã Phước Minh, Phước Diêm, Cà Ná	10,00	0,20	0,02	10,00	0,20	0,02	9,78			Vốn ngoài ngân sách	Quyết định 411/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Công văn số 41/2023/ĐGB-NT ngày 19/9/2023 của Công ty CP điện gió Bim
2	Hướng tuyến đường dây 110 kV đầu nối Nhà máy ĐMT Bim vào hệ thống điện quốc gia	Công ty Cp năng lượng Bim	xã Phước Minh	1,00			1,00			1,00			Vốn ngoài ngân sách	Công văn số 2985/PCTN-QLDA ngày 08/9/2023 của Công ty Điện lực Ninh Thuận; Quyết định 172/QĐ-EVN SPC ngày 06/02/2023 của Tập đoàn điện lực Việt Nam
3	Thay dây dẫn đường dây 110 kV 174 Tháp Chàm- Ninh Phước	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	xã Phước Nam, Phước Ninh	0,15			0,15			0,15			Vốn ngoài ngân sách	
4	TBA 110kV Thuận Nam và đường dây đầu nối	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	huyện Thuận Nam	0,50			0,50			0,50			Vốn ngoài ngân sách	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		Đất rừng	Đất lúa	Đất khác		
5	Nhà máy ĐMT Adani Phước Minh 2	Công ty TNHH ĐMT Adani Phước Minh	Phước Minh	60,00			60,00					60,00				Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư; Công văn số 208/2023/CV-AS ngày 20/8/2023 của Cty TNHH ĐMT Adani Phước Minh
6	Đường dây 500kV nhiệt điện Vân Phong- Nhiệt điện Vĩnh Tân	BQLD A các công trình điện miền Trung	Thuận Nam	4,19			4,19					4,19				Vốn ngoài ngân sách	Nghi quyết 113/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định số 155/QĐ-HĐTV ngày 03/8/2020 của tập đoàn Điện lực Việt Nam, Văn bản số 7080/CPMB-PĐB ngày 20/9/2023 của BQLDA các công trình điện miền Trung
7	Đường dây 500kV đầu nối TBA 500kV Thuận Nam vào đường dây 500kV nhiệt điện Vân Phong- Nhiệt điện Vĩnh Tân	BQLD A các công trình điện miền Trung	Phước Minh	0,24			0,24					0,24				Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 1203/QĐ-EVNNPT ngày 20/9/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia Về việc phê duyệt dự án Đường dây 500kV đầu nối TBA 500kV Thuận Nam vào đường dây 500kV NE Vân Phong – NE Vĩnh Tân
				76,08	0,20	0,02	75,86					76,08	0,20	0,02	75,86		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...																

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn				
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					Tổng	Chia ra		
					Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất mục đích lúa rừng	Đất rừng	Đất khác				Đất mục đích	Đất rừng	Đất khác
1	Khu đô thị mới phía Đông Quốc lộ 1A	kêu gọi đầu tư	xã Cà Ná	161,76		161,76						20,00				Vốn ngoài ngân sách	Kế hoạch số 4944/KH-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban dân tỉnh				
2	Khu dân cư nông thôn mới Phước Lập Tam Lang	kêu gọi đầu tư	xã Phước Nam	10,00		10,00						10,00				Vốn ngoài ngân sách	Kế hoạch số 4944/KH-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban dân tỉnh				
	Cộng			171,76	-	- 171,76	-	-	-	-	-	30,00	-	- 30,00							
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)																				
9	Cộng II			247,84	0,20	0,02	247,62	-	-	-	-	106,08	0,20	0,02	105,86						
51	Tổng cộng (I+II)			901,01	24,36	65,59	811,06	109,22	9,80	0,08	99,34	601,69	14,56	60,13	527,06						

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 51 dự án/ 601,69 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 42 dự án/495,61 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 09 dự án/ 106,08 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN BẮC
(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra			
				Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Danh mục dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																	
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Bưu điện Văn hóa xã Bắc Sơn	Bưu điện tỉnh Ninh Thuận	Bắc Sơn	0,02	-	-	0,02	-	-	-	-	0,02	-	-	0,02	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
Cộng				0,02	-	-	0,02	-	-	-	-	0,02	-	-	0,02		
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Nhà máy điện gió Hanbaram	Công ty Land Ville Energy Hàn Quốc	Bắc Phong, Lợi Hải	16,50	6,90	-	9,60	12,93	4,44	-	8,49	3,57	2,46	-	1,11	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 25,50 ha. Điều chỉnh quy mô dự án từ 25,50 ha thành 16,50 ha theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh
2	Nhà máy điện gió Công Hải	BQLDA Ô Môn	Công Hải	6,00	2,00	-	4,00	4,50	1,00	-	3,50	1,50	1,00	-	0,50	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Đất lúa rừng	Đất khác	Đất mục đích	Chia ra	Tổng	Đất lúa rừng	Đất khác	Đất mục đích	Chia ra	Tổng	Đất lúa rừng			Đất khác
3	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110Kv Đa Nhim-Trạm 220Kv Tháp Chàm-Ninh Hải	Tổng Công ty điện lực Miền Nam	Bắc Phong	0,65	-	0,65	-	-	-	-	-	-	-	0,65	-	-	0,65	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn (Tiểu dự án 1)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Bắc Phong	0,79	-	0,79	0,60	-	-	0,60	-	-	-	0,19	-	-	0,19	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 14/02/2023 của HĐND tỉnh
5	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải (Tiểu dự án 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lợi Hải, Bắc Sơn	7,80	1,20	0,46	6,14	2,82	-	-	2,82	4,98	1,20	0,46	3,32	-	-	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 14/02/2023 của HĐND tỉnh
6	Nâng cấp, củng cố các tuyến đường khu TTHC huyện	UBND huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,20	0,60	-	0,60	-	-	-	-	1,20	0,60	-	-	-	0,60	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
7	Nhà máy cấp nước Lợi Hải	Công ty có phần cấp nước Thuận Bắc	Lợi Hải	7,00	5,00	-	2,00	-	-	-	-	7,00	5,00	-	-	-	2,00	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích			Đất khác
8	Hệ thống chuyên nước Kênh Tân Mỹ-Hồ Bà Râu-Hồ Sóng Trâu	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7-Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thuận Bắc	20,27	5,70	-	-	-	-	-	14,57	5,70	-	14,57	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
9	Gia cố mái kè thoát lũ đập Bầu Công, thôn Bình Nghĩa	Ban QLDA ĐTXD huyện Thuận Bắc	Bắc Sơn	0,50	0,50	-	-	-	-	-	-	0,50	-	-	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
10	Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống Thủy lợi Sông Cái-Tân Mỹ	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Bắc Phong	5,00	1,50	-	-	-	-	-	-	5,00	1,50	3,50	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
11	Cải tạo tiết điện đường dây 110kV Đa Nhim-trạm 220kV Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Bắc Phong	0,11	0,11	-	-	-	-	-	-	0,11	0,11	-	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 0,11ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,11 ha thành 0,46 ha. Việc cập nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020
12	Cải tạo tiết điện đường dây 110kV trạm 220kV Tháp Chàm - Ninh Hải	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Lợi Hải, Bắc Phong, Bắc Sơn	0,46	0,15	-	-	-	-	-	-	0,46	0,15	0,31	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 0,11ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,11 ha thành 0,46 ha. Việc cập nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác			
				Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác	Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác			
13	Đường D2 nói dài	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	6,24	4,00	2,24	1,21	2,41	1,20	2,79	1,04		Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
14	Cải tạo nâng cấp đập dâng Bà Rợ	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận	Bắc Sơn	0,50		0,50				0,50			Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
15	Cải tạo nâng cấp đập dâng Tà Cú	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận	Bắc Sơn	0,28		0,28				0,28			Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
16	Bãi rác Nam Thành	Công ty TNHH xây dựng thương mại Nam Thành	Lợi Hải	5,00		5,00				5,00			Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
17	Dự án thành phần 1: Đường từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1 thuộc dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27)	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông	Bắc Phong, Bắc Sơn	10,00	7,62	2,38				7,62	2,38		Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
Cộng				88,30	35,28	0,46	6,65	23,26	16,61	28,63	0,46	35,95			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Đất mục đích	Chia ra	Tổng	Đất mục đích	Chia ra	Tổng	Đất mục đích	Chia ra				
				Đất rừng	Đất lúa	Đất khác	Đất rừng	Đất lúa	Đất khác	Đất rừng	Đất lúa	Đất khác				
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...															
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.															
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)															
18	Cộng I			88,32	35,28	0,46	52,58	23,26	6,65	-	16,61	28,63	0,46	35,97		
II	Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024															
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương															
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)															
1	Cải tạo nút giao Q. L1A tại lý trình Kim Bắc 1537+150,00	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,30	0,50	0,80						1,30	0,50	0,80	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/8/2023 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND huyện Thuận Bắc điều chỉnh chủ trương đầu tư
2	Kè chống sạt lở bờ Suối thôn Suối Giếng	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Công Hải	1,60		1,60						1,60		1,60	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Thuận Bắc
3	Dự án Hồ chứa nước Kiên Kiên (bổ sung)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Lợi Hải	15,00	2,00	13,00						15,00	2,00	13,00	Ngân sách Nhà nước	Văn bản số 785/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 21/8/2023 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác		
4	Dự án xây dựng đường gom dọc tuyến đường Sắt Bắc-Nam	Sở Giao thông Vận tải	Thuận Bắc	1,30	0,50	0,80				1,30	0,50	0,80	Ngân sách Nhà nước	Văn bản số 2055/SGTVT-QLGT ngày 09/8/2023 của Sở Giao thông Vận tải
5	Đường dây 110Kv TBA Tháp Chàm-Ninh Hải	Tổng Công ty điện lực Miền Nam	Thuận Bắc	0,22		0,22				0,22		0,22	Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 2983/PCNT-QLDA ngày 08/9/2023 của Công ty Điện Lực Ninh Thuận
6	Dự án xây dựng móng trụ và đường dây 220kV đầu nối dự án Nhà máy điện mặt trời Xuân Thiện huyện Thuận Bắc giai đoạn 1 và 2 vào lưới điện quốc gia	Công ty Cổ phần Xuân Thuận	Bắc Phong	0,1107	0,1107					0,1107	0,1107		Vốn ngoài Ngân sách	Văn bản số 2686/UBND-KT ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về chấp thuận hướng tuyến, Văn bản số 89/2023-XTNT ngày 08/9/2023 của Công ty Cổ phần Xuân Thuận Ninh Thuận
Cộng				19,53	3,11	16,42				19,53	3,11	16,42		
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...														
1	Khu Dân cư Gò Sạn, xã Bắc Phong	BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thuận Bắc	Bắc Phong	2,60	1,30	1,30				2,60	1,30	1,30	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Thuận Bắc

2	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi đá lăn xã Phước Kháng (bổ sung)	UBND huyện Thuận Bắc	Phước Kháng	0,50	-	-	0,50	-	-	-	0,50	-	-	-	0,50	-	-	0,50	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của HĐND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND huyện Thuận Bắc;
	Cộng			3,10	1,30	-	1,80	-	-	-	3,10	1,30	-	-	1,80	-	-	1,80		
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.																			
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)																			
8	Cộng II			22,63	4,41	-	18,22	-	-	-	22,63	4,41	-	-	18,22	-	-	18,22		
26	Tổng cộng (I+II)			10,95	39,69	0,46	70,80	23,26	6,65	-	16,61	87,69	33,04	0,46	54,19					

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 26 dự án/87,69 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 18 dự án/65,06 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 08 dự án/22,63 ha.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra			
				Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Danh mục dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																	
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Trụ sở làm việc Chi cục thuế KV Ninh Hải-Thuận Bắc	Cục Thuế tỉnh	Khánh Hải	0,25	0,25	-	-	-	-	-	-	0,25	0,25	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Hải	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Khánh Hải	0,25	0,25	-	-	-	-	-	-	0,25	0,25	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Trụ sở bảo hiểm xã hội Ninh Hải	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Khánh Hải	0,238	0,238	-	-	-	-	-	-	0,238	0,238	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh dự án cơ quy mô 0,22 ha. Điều chỉnh quy mô từ 0,22 ha thành 0,238 ha (tăng 0,018 ha), theo văn bản số 759/BHXH-KHTC ngày 28/9/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Văn bản số 3432/SXD-QLQHK&NÓ ngày 14/9/2023 của Sở Xây dựng.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra		Tổng		Chia ra			
				Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích	Đất khác		
4	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Khánh Hải	0,25	-	-	-	-	-	-	-	0,25	-	-	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
Cộng:				0,99	0,99	-	-	-	-	0,99	0,99	0,99	0,99	-	-	-	
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực...)																
1	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn (Tiểu dự án 1)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xuân Hải	9,50	0,21	-	9,29	-	5,07	-	5,07	4,43	0,21	-	4,22	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Hải - Thanh Hải (Tiểu dự án 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tri Hải, Nhơn Hải và Thanh Hải	13,53	1,20	-	12,33	-	4,45	0,35	4,10	9,08	0,85	-	8,23	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Xây dựng mới kè chắn sóng và kè chắn lũ thôn Thái An, xã Vĩnh Hải)	UBND huyện	Vĩnh Hải	0,85	-	-	0,85	-	-	-	-	0,85	-	-	0,85	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
4	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Nâng cấp ao Bàu Tró và xây dựng hệ thống dẫn nước từ suối Hố Quạt về ao Bàu Tró, xã Vĩnh Hải)	UBND huyện	Vĩnh Hải	8,94	-	-	8,94	-	-	-	-	8,94	-	-	8,94	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
5	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Nâng cấp đường tỉnh lộ 702 cũ, xã Vĩnh Hải)	UBND huyện	Vĩnh Hải	1,10	-	-	1,10	-	-	-	-	1,10	-	-	1,10	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Dự án Đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Dự án thành phần: Xây dựng mới 3 tuyến đường kết nối trong khu vực sản xuất, xã Vĩnh Hải)	UBND huyện	Vĩnh Hải	4,15	-	-	4,15	-	-	-	-	4,15	-	-	4,15	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Đất chuyên mục đích Đất lúa Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích Đất lúa Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích Đất lúa Đất rừng	Đất khác				
7	Hệ thống thoát lũ Mỹ Phong	UBND huyện Hải	Thanh Hải	0,70	-	0,70	-	-	-	-	0,70	-	0,70	Ngân sách Nhà nước Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh diện tích thu hồi là 0,3 ha điều chỉnh thành 0,7ha theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND huyện Ninh Hải và theo kết quả thông kê diện tích và đo đạc hiện trạng sử dụng đất thì diện tích có tăng từ 0,3ha thành 0,7ha. Việc cấp nhật tăng diện tích được căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020		
8	Khu đất để sử dụng tạm thời làm đường giao thông tiếp cận địa điểm khu đất trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội huyện Ninh Hải.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Khánh Hải	0,06	0,06	-	-	-	-	-	0,06	-	-	Ngân sách Nhà nước Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
9	Dự án thành phần 1: Đường từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1 thuộc dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27)	BQLD A ĐTXD các công trình giao thông	Tri Hải, Nhơn Hải, Phước Hải, Tân Hải	21,00	4,83	16,17	-	-	-	-	21,00	4,83	16,17	Ngân sách Nhà nước Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh diện tích đất lúa từ 6,29 ha thành 4,83 ha và đất khác từ 14,71 ha thành 16,17 ha (cấp nhật theo số liệu đo đạc thực tế)		
				Cộng:	59,83	6,30	-	53,53	9,52	0,35	-	9,17	50,32	5,95	-	44,36

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa rừng	Đất khác	Đất mục đích		Đất rừng	Đất khác	Đất mục đích		Đất rừng	Đất khác			
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																	
1	Xây dựng chợ xã Nhơn Hải	Kêu gọi đầu tư	Nhơn Hải	0,50	-	-	0,50	-	-	-	0,50	-	-	-	0,50	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Mở rộng nghĩa trang thôn An Nhơn, xã Xuân Hải	UBND huyện	Xuân Hải	0,17	-	-	0,17	-	-	-	0,17	-	-	-	0,17	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Khu tiểu công viên Núi Đá chồng, TT Khánh Hải, huyện Ninh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,20	-	-	0,20	-	-	-	0,20	-	-	-	0,20	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Dự án Hoa viên Nghĩa trang sinh thái, xã Tri Hải	Kêu gọi đầu tư	Tri Hải	7,77	-	-	7,77	-	-	-	7,77	-	-	-	7,77	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
Cộng:				8,64	-	-	8,64	-	-	-	8,64	-	-	-	8,64		
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất																	
1	Khu đô thị mới Khánh Hải	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	24,80	-	-	24,80	-	-	-	24,80	-	-	-	24,80	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô là 27 ha điều chỉnh thành 24,80 ha theo Văn bản số 929/BQLDA-QLDA ngày 29/8/2023 BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (giảm 2,20 ha diện tích sân vận động Khánh Hải để tổ chức đấu giá).
2	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư An Nhơn (giai đoạn 2)	UBND huyện	Xuân Hải	6,19	6,19	-	-	-	-	-	1,94	1,94	-	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
3	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy	BQLDA ĐTXD các công trình DD và CN	Vĩnh Hải	3,996	-	-	3,996	2,82	-	-	2,82	1,176	-	-	1,176	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô là 3,83 ha, điều chỉnh quy mô thành 3,996 ha (tăng 0,166 ha) theo đề xuất của BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tại Văn bản số 922/BQLDA-QLDA ngày 20/10/2022.
4	Khu dân cư Đồng Giữa xã Hộ Hải	Quý đầu tư phát triển tỉnh	Hộ Hải	8,76	6,25	-	2,51	-	-	-	-	8,76	6,25	-	2,51	Vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang khu dân cư thị trấn Khánh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,39	0,12	-	0,27					0,39	0,12	-	0,27	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
6	"Khu dân cư nông thôn mới Khánh Hội, xã Tri Hải"	Kêu gọi đầu tư	Tri Hải	8,51	-	-	8,51	-	-	-	8,51	-	-	-	8,51	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 7,93 ha điều chỉnh thành 8,51 ha cập nhật theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu du lịch bãi biển Bình Sơn-Ninh Chữ được phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh. Điều chỉnh tên dự án "Khu dân cư mới Khánh Hội, xã Tri Hải" thành "Khu dân cư nông thôn mới Khánh Hội, xã Tri Hải" theo đề xuất của UBND huyện Ninh Hải tại Tờ trình số 122/TT-UBND ngày 28/9/2023.
7	Khu dân cư Gò Sạn	Kêu gọi đầu tư	Nhơn Hải	79,00	-	-	79,00	-	-	-	20,00	-	-	-	20,00	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Khu đô thị mới Đông Văn Sơn - Bắc Bình Sơn	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	9,52	-	-	9,52	-	-	-	9,52	-	-	-	9,52	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
				Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			
9	Dự án Khu đô thị mới Tri Hải	Kêu gọi đầu tư	Tri Hải	55,00		55,00						20,00			Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh quy mô dự án là 50 ha, điều chỉnh thành 55 ha cập nhật ranh dự án theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu du lịch bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ thuộc TP Phan Rang Tháp Chàm và huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.được Phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 4944/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới, khu dân cư năm 2022-2023. Việc bổ sung quy mô dự án là phù hợp quy hoạch sử dụng đất.	
10	Khu dân cư phục vụ đầu tư xây dựng Dự án thành phần 1: Đường từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 1 thuộc phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27)	BQLDA các công trình giao thông	Nhơn Hải	3,52		3,52						3,52			Vốn ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
				Cộng:		199,69	12,56	-	187,13	2,82	-	8,31	-	90,31			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Chia ra	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Chia ra	Đất chuyên mục đích			Đất khác
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)																	
27	Cộng I:			269,14	19,85	-	249,30	12,34	0,35	-	11,99	158,56	15,25	-	143,31		
II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024																	
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Trụ sở thôn An Xuân	UBND huyện	Xuân Hải	0,022	-	0,022	-	-	-	-	-	0,022	-	0,022	-	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở thôn An Xuân 1, xã Xuân Hải. Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND huyện về việc giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trụ sở thôn An Xuân 1, xã Xuân Hải
Cộng:																	
				0,022	-	-	0,022	-	-	-	-	0,022	-	0,022	-		
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Dự án Xây dựng đường gom dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam và các công trình phụ trợ để xóa lồi đi tự mở	Sở Giao thông vận tải	Xuân Hải	1,10								1,10			1,10	Ngân sách nhà nước	Công văn số 2235/SGTVT-QLGT ngày 29/8/2023 của Sở Giao thông vận tải

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyển mục đích	Đất khác		
2	Tổ chức giao thông tại khu vực nút giao đường nhánh vào thôn Thủy Lợi với Quốc lộ IA	Sở Giao thông vận tải	Tân Hai	0,0047		0,0047								Công văn số 1872/UBND-KTTH ngày 13/5/2023 của UBND tỉnh, quy mô dự án 47m2
	Cộng:			1,10	-	1,105	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...													
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...													
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)													
3	Cộng II:			1,13	-	1,13	-	-	-	-	-	-	-	1,13
30	Tổng cộng (I+II):			270,27	19,85	250,42	12,34	0,35	-	11,99	159,69	15,25	-	144,43

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 30 dự án/159,69 ha. Trong đó:
 - Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 27 dự án/158,56 ha.
 - Dự án đăng ký mới năm 2024: 03 dự án/1,13 ha.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyên mục đích	Chia ra	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Đất chuyên mục đích	Chia ra	Đất khác				
				6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I Danh mục dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																	
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Đường dây 500kV Nhiệt điện Vân Phong - Nhiệt điện Vĩnh Tân	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Ninh Sơn	1,47	-	0,61	0,86	0,86	-	0,86	0,61	-	0,61	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
2	Cải tạo tiết điện ĐĐ 110 kv Đa Nhim - trạm 220 kv Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Ninh Sơn	1,293	0,206	-	1,09	0,87	-	0,669	0,419	0,001	-	0,418	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án 1,15 ha. Điều chỉnh quy mô dự án từ 1,15 ha thành 1,293 ha, trong đó điều chỉnh đất lúa từ 0,23 ha thành 0,206 ha và đất khác từ 0,92 ha thành 1,087 ha (theo đề xuất của Tổng công ty điện lực Ninh Thuận - Tại Văn bản số 2987/PCNT-QLDA ngày 08/9/2023).	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra					
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			
3	Cải tạo nâng khả năng tải ĐD 110 kv Đa Nhim-Hạ Sông Pha-Ninh Sơn-Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Ninh Sơn	0,743	0,200	-	0,543	0,200	0,543	0,559	0,016	-	0,543	0,184	0,184	-	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh diện tích thu hồi là 0,80 ha. Điều chỉnh tổng diện tích phải thu hồi đất từ 0,80 ha giảm thành 0,743 ha và điều chỉnh diện tích đất khác từ 0,60 ha giảm thành 0,543 ha (do cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế ngoài thực địa)
4	Tuyến đường nối dài từ Thạch Hà- Triệu Phong và N6 đi Quốc lộ 27	UBND huyện	Quang Sơn	2,856	-	-	2,856	-	2,300	2,300	-	-	2,300	-	0,556	-	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án 2,30 ha. Điều chỉnh quy mô dự án từ 2,30 ha tăng thành 2,856 ha, trong đó điều chỉnh đất khác từ 2,30 ha thành 2,856 ha (theo đề xuất của UBND huyện tại Báo cáo số 632/BC-UBND ngày 29/9/2023).
5	Tuyến đường dây 22kv cấp điện thi công - Dự án Nhà máy thủy điện tích năng Bắc Ái (BAP)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Ninh Sơn	0,13	0,10	0,02	0,01	0,13	0,00	-	-	-	0,01	0,10	0,02	0,01	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Đường điện 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty CP Thủy điện Tân Mỹ	Ninh Sơn	0,35	0,10	-	0,25	0,20	0,20	-	-	-	0,20	0,10	-	0,05	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích	Đất khác		Đất chuyên mục đích	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
7	Đường dây 220kv đầu nối cấp điện thi công nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Mỹ Sơn	0,17	-	0,17	-	-	-	-	-	-	0,17	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
8	Cột thu lôi chống sét	Chi cục Thủy lợi	Lương Sơn, Tân Sơn, Nhon Sơn, Lâm Sơn	0,513	-	0,513	-	-	-	-	-	-	0,513	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thu hồi chống sét tại xã Lương Sơn là 0,50 ha và tại các xã Nhon Sơn, Lâm Sơn, Tân Sơn là 0,013 ha. Đến nay điều chỉnh gộp chung các hạng mục của dự án là với diện tích là 0,513 ha.
9	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn-Phước Nhon (Tiểu dự án 1)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nhon Sơn, Mỹ Sơn	24,46	9,19	15,27	8,93	5,58	3,35	3,61	-	-	11,92	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh là 22,46 ha. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 22,46 ha tăng thành 24,46 ha, đất lúa từ 8,95 ha thành 9,19 và đất khác từ 13,51 ha thành 15,27 ha (do kết quả đo đạc thực tế). Bổ sung thêm địa điểm thực hiện dự án từ "Nhon Sơn" thành Nhon Sơn, Mỹ Sơn). Việc tăng diện tích và bổ sung địa điểm thực hiện dự án là phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác		
10	Đường dây 22 kv đầu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 1	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Lương Sơn, Tân Sơn	0,10	0,06	0,04	-	-	-	0,10	0,06	0,04	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
11	Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập - Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân - Tạ Pô Cương - Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng, huyện Ninh Sơn	UBND huyện	Tân Sơn	2,24	0,79	1,45	1,30	0,72	0,58	0,94	0,07	0,87	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tên dự án là "nâng cấp đường Hà Huy Tập" với tổng diện tích là 1,30 ha. Điều chỉnh tên dự án thành "Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc Dự án nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập - Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân - Tạ Pô Cương - Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng, huyện Ninh Sơn", đồng thời điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 1,30 ha tăng thành 2,24 ha, đất lúa từ 0,72 ha thành 0,79 ha và đất khác từ 0,58 ha thành 1,45 ha (cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế).

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất chuyên mục đích	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác				
12	Đường từ thị trấn Tân Sơn đến xã Ma Nôi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Dự án thành phần 1)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Ninh Sơn	35,42	-	3,81	31,61	-	-	28,00	7,42	-	3,81	3,61	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh diện tích đất lúa từ 3,52 ha thành 3,81 ha và đất khác từ 31,90 ha thành 31,61 ha (cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế). Việc điều chỉnh đã được UBND tỉnh đồng ý tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/6/2023 về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ninh Sơn.	
13	Đường từ xã Ma Nôi, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thuộc dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Dự án thành phần 2)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Ninh Sơn	47,293	-	37,379	9,914	-	-	-	47,293	-	37,379	9,914	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh có tổng diện tích thu hồi là 47,523 ha. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 47,523 ha giảm thành 47,293 ha; đất rừng 42,15 ha thành 37,379 ha; đất khác từ 5,373 ha thành 9,914 ha (cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế). Việc điều chỉnh đã được UBND tỉnh đồng ý tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/6/2023 về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ninh Sơn.	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
14	Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và Kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái-Tân Mỹ	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Quảng Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	21,00	4,00	-	17,00	-	-	-	21,00	4,00	-	17,00	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
15	Hệ Thống chuyển nước Tân Mỹ-Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trầu (hệ thống kênh khu tưới đầu mối Sông Cái)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Lâm Sơn, Lương Sơn	12,80	2,00	-	10,80	-	-	12,80	2,00	-	10,80	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
16	Nhà máy Thủy điện Thượng Sông Ông 2	Công ty TNHH DG Việt Nam	Lương Sơn, Tân Sơn	23,30	-	-	23,30	-	-	23,30	-	-	23,30	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
17	Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 27, đoạn qua xã Lâm Sơn	Sở giao thông vận tải	Lâm Sơn	0,20	-	-	0,20	-	-	0,20	-	-	0,20	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh		
18	Tuyến đường dây 110kV đầu nối nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn (Đoạn tuyến từ VT4-DD đến ĐC)	Công ty Cổ phần điện mặt trời Mỹ Sơn I	Mỹ Sơn	0,18	-	-	0,18	-	-	0,18	-	-	0,18	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tổng diện tích thu hồi là 0,14 ha. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 0,14 ha tăng thành 0,18 ha và đất khác điều chỉnh từ 0,14 ha thành 0,18 ha (cập nhật theo số liệu đo đạc thực tế).		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Đất chuyển mục đích	Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng		
19	Hồ chứa nước Sông than	Ban QLDA các công trình NN và PTNT	Hòa Sơn	902,80	-	605,02	297,78	280,49	-	-	280,49	622,31	-	605,02	17,29	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô 885,51 ha. Điều chỉnh lại quy mô dự án từ 885,51 ha thành 902,80 ha theo Văn bản số 828/QLDANNPTNT-DA2 ngày 06/9/2023 của BQLDA đầu tư XD các công trình NNPTNT. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi năm 2024 từ 605,02 ha thành 622,31 ha và diện tích đất khác bị thu hồi từ 0 ha thành 17,29 ha. Việc điều chỉnh trên là phù hợp quy hoạch sử dụng đất
	Cộng			1.077,32	16,65	646,84	413,83	323,51	6,52	-	316,99	753,81	10,13	646,84	96,84		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất,....																
1	Quy hoạch khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp	UBND huyện	Mỹ Sơn	0,59	-	-	0,59	-	-	-	-	0,59	-	-	0,59	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh quy mô diện tích thu hồi từ 1,30 ha giảm thành 0,59 ha, do cấp nhật theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Ninh Sơn Phê duyệt Điều chỉnh nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết (1/500) khu dân dân thôn Mỹ Hiệp

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích	Đất khác		Đất chuyên mục đích	Đất khác		Đất lúa	Đất rừng	Đất chuyên mục đích		
2	Cụm công nghiệp Quảng Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình DD và CN	Quảng Sơn	50,28	-	50,28	41,11	-	41,11	9,17	-	9,17	-	9,17	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Khu đô thị Bắc Sông Ông	Kêu gọi đầu tư	Tân Sơn	19,39	11,76	-	7,63	-	-	19,39	11,76	-	7,63	-	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Khu đô thị mới Đông Nam thị trấn Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	Tân Sơn	18,317	12,310	-	6,007	-	-	18,317	12,310	-	6,007	-	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
Cộng				88,58	24,07	64,51	41,11	-	41,11	24,07	-	23,40	-		
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản...				1.165,90	40,72	46,84	78,34	6,52	-	358,10	34,20	646,84	120,24		
II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024															
A Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)															
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)															
1	Trạm biến áp 500kV Ninh Sơn (theo Quy hoạch sử dụng đất thì dự án trên thuộc hạng mục của Dự án Trạm điện và đường dây 500kV thủy điện tích năng Bắc Ái)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	xã Quảng Sơn	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	25,00	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 1811/SCT-VP ngày 22/8/2023 của Sở Công Thương

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất chuyên mục đích	Đất khác	Đất chuyên mục đích		
2	Đường dây 500 kV TĐTĐ Bắc Ái - Ninh Sơn (quy mô 2 mạch x 25 km)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Quang Sơn, Lương Sơn, Lâm Sơn	0,72			0,72							0,72	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 1811/SCT-VP ngày 22/8/2023 của Sở Công Thương	
3	Đường vành đai phía Đông Nam đoạn từ Quốc lộ 27 đến đường tỉnh 703	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Nhơn Sơn	2,56			2,56							2,56	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. Văn bản số 1033/BQLDA ngày 05/9/2023 của BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
4	Dự án xây dựng tuyến đường động lực kết nối từ Cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Ma Nới	28,40			27,64	0,76					27,64	0,76	Ngân sách nhà nước	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14/2/2023 của HĐND tỉnh. Văn bản số 1033/BQLDA ngày 05/9/2023 của BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.	
5	Dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận, vay vốn AFD	Ban QLDA các công trình NN và PTNT	Hòa Sơn, Mỹ Sơn	7,00			7,00							7,00	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 2889/UBND-KTTH ngày 15/7/2023 của UBND tỉnh về việc Phục đáp thư của AFD về Kế hoạch triển khai dự án Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận; Văn bản số 828/BQLDANNPTNT-DA2 ngày 06/9/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	
Cộng				63,68	-	-	27,64	36,04	-	-	-	-	27,64	36,04			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn			
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra						
					Đất lúa rừng	Đất khác		Đất rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác					
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																
1	Dự án Nhà hòa táng tại Nghĩa trang thôn Tầm Ngân, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xã Lâm Sơn	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 947/BQL-QLDA2 ngày 06/7/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp		
	Cộng			2,00	-	-	-	-	-	-	-	2,00	-	2,00			
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.																
1	Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	Tân Sơn, xã Quang Sơn	26,52	1,70	24,82	26,52	1,70	24,82	26,52	1,70	24,82	26,52	1,70	24,82	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND huyện Ninh Sơn phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới trung tâm thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
	Cộng			26,52	1,70	-	-	-	-	-	-	-	-	26,52	1,70	24,82	
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản...																
7	Cộng II			92,20	1,70	27,64	62,86	-	-	-	-	-	92,20	1,70	27,64	62,86	
30	Tổng cộng (I+II)			1.258,10	42,42	674,48	541,20	364,62	6,52	-	358,10	893,48	35,90	674,48	183,10		

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 30 dự án/893,48 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 23 dự án/801,28 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 07 dự án/92,20 ha.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC ÁI

(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				TỔNG		Chia ra		TỔNG		Chia ra		TỔNG		Chia ra				
				Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất lúa	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất rừng	Đất mục đích khác	Đất lúa	Đất rừng			Đất mục đích khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I	Danh mục công trình dự án năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024																	
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
1	Bưu điện văn hóa xã Phước Tân	Bưu điện Việt Nam	Phước Tân	0,03	-	-	0,03	-	-	-	-	0,03	-	-	-	0,03	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Xây mới trụ sở UBND xã Phước Thắng	UBND xã Phước Thắng	Phước Thắng	0,20	-	-	0,20	-	-	-	-	0,20	-	-	-	0,20	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
				0,23	-	-	0,23	-	-	-	-	0,23	-	-	-	0,23		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)																	
1	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn (Tiểu dự án I)	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phước Trung	15,30	-	-	15,30	-	-	-	-	15,30	-	-	-	15,30	Vốn vay ADB và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 14/02/202 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra				
					Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		Đất lúa rừng	Đất mục đích khác			
2	Nhà máy thủy điện Phước Hòa	Công ty TNHH TM và XD Trung Chính	Phước Hòa, Phước Bình	63,15	-	0,82	62,33	-	-	-	0,82	62,33	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô dự án 63,15 ha, diện tích thu hồi là 30 ha. Điều chỉnh diện tích thu hồi của dự án từ 30 ha lên thành 63,15 ha để thuận lợi trong việc xác định giá bồi thường (theo đề nghị của Chủ đầu tư tại Văn bản số 247/2023/CV/ĐT-TC ngày 26/9/2023)	
3	Tuyến đường dây 22kV cấp điện thi công - Dự án Nhà máy thủy điện tích năng Bắc Ái (BAP)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phước Tân	0,36	0,05	0,28	0,03	-	-	0,05	0,28	0,03	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
4	Đường dây 500kv nhiệt điện Văn Phong - nhiệt điện Vĩnh Tân	Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Phước Thành, Phước Đại, Phước Chính, Phước Trung	38,90	-	3,90	35,00	-	1,30	34,60	3,00	0,40	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy mô 38,90 ha và diện tích đăng thu hồi còn lại của dự án trong năm 2023 là 0,05 ha. Tuy nhiên, qua rà soát là hồ sơ thu hồi đất thì trong tổng diện tích của dự án là 38,90 ha còn 3,00 ha chưa hoàn thiện thủ tục thu hồi đất. Do đó Điều chỉnh chuyển tiếp diện tích thu hồi đất từ 0,05 ha thành 3,00 ha, đất rừng từ 0 ha thành 2,60 ha và đất khác từ 0,05 ha thành 0,40 ha.	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa rừng	Đất khác	Đất chuyển mục đích		Đất lúa rừng	Đất khác	Đất chuyển mục đích		Đất lúa rừng	Đất khác	Đất chuyển mục đích		
5	Đường giao thông xã Phước Thành	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Thành	3,00	-	-	3,00	-	-	-	-	3,00	-	-	3,00	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
6	Xây dựng đường bao chống sạt lở Khu vực thôn Bạc Rây 2, xã Phước Bình (Giai đoạn 2)	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Bình	1,70	-	-	1,70	-	-	-	-	1,70	-	-	1,70	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
7	Dự án thủy điện tích năng Bác Ái và công trình phụ trợ	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phước Tân, Phước Hòa	112,77	-	06,33	6,44	-	-	-	-	112,77	-	106,33	6,44	Vốn sở hữu của EVN và vốn vay thương mại	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Cập nhật số liệu theo Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh về trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Thủ tướng chuyên mục đích rừng phòng hộ thực hiện dự án.
8	Dự án Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - Hồ Bà Râu- Hồ Sông Trầu (Hệ thống dẫn nước khu tưới hồ sông Cái)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTN	Phước Hòa	28,70	0,13	-	28,57	-	-	-	-	15,00	0,13	-	14,87	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Chia ra				Chia ra				Chia ra							
				Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác	Tổng	Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			Tổng	Đất lúa
9	Đầu tư hoàn chỉnh kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái- Tân Mỹ	Ban QLDDĐT XD các công trình NNPTNT	Phước Trung	15,46	2,00	-	13,46	-	-	-	-	-	-	15,46	2,00	-	13,46	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
10	Xây dựng đường giao thông kết hợp tuần tra bảo vệ rừng vùng giáp ranh	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	Phước Bình	4,78	-	4,78	-	-	-	-	-	-	4,78	-	4,78	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
11	Xây dựng đường vào thác Chapot	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	Phước Bình	0,30	-	0,30	-	-	-	-	-	-	0,30	-	0,30	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
12	Mở rộng đường vào khu du lịch Gia Nhông	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	Phước Bình	0,294	-	0,294	-	-	-	-	-	-	0,294	-	0,294	-	-	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
13	Đường giao thông xã Phước Đại	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Đại	0,50	0,03	-	0,47	-	-	-	-	-	0,50	0,03	-	0,47	-	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh tổng diện tích thu hồi là 0,40 ha. Điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 0,40 ha thành 0,50 ha, đất lúa từ 0,40 ha thành 0,03 ha và đất khác từ 0 ha thành 0,47 ha (theo kết quả đo đạc thực tế). Việc điều chỉnh trên là phù hợp quy hoạch sử dụng đất

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		Đất lúa rừng	Đất mục đích khác		
14	Đường giao thông xã Phước Tiến	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Tiến	0,60	-	0,60	-	-	-	-	-	-	0,60	-	-	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
15	Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân Solar Thuận	Công ty Cổ phần Thiên Tân Solar Ninh Thuận	Phước Trung	70,00	1,18	68,82	57,30	-	57,30	-	-	11,5	1,18	-	2	Vốn ngoài Ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
16	Đường nội đồng ra khu vực sản xuất Suối Lười Mẫu đi ra QL 27B, xã Phước Tân - Phước Tiến	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Ái	Phước Tiến, Phước Tân	2,64	-	2,64	-	-	-	-	-	-	2,64	-	-	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
17	Đường dọc kênh Nam và kênh Nam Suối Gió (đoạn 2)	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Ái	Phước Chính	1,40	-	1,40	-	-	-	-	-	-	1,40	-	-	Vốn Chương trình phát triển KTXX vùng ĐBĐTTTS và MN	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
18	Đường giao thông đi khu sản xuất cánh đồng Chà Panh xã Phước Hòa	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Bắc Ái	Phước Hòa	2,50	-	2,50	-	-	-	-	-	-	2,50	-	-	Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				TỔNG		Chia ra		TỔNG		Chia ra		TỔNG		Chia ra			
				Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác	Đất rừng	Đất khác		
19	Làm mới trục đường Khu trung tâm hành chính (Đường D2) xã Phước Thành	UBND xã Phước Thành	Phước Thành	1,00	1,00	3,39	116,70	243,26	1,00	1,00	3,39	115,40	137,66	1,00	1,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh
CỘNG				363,35	363,35	3,39	116,70	243,26	93,20	93,20	1,30	91,90	137,66	256,45	256,45		
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																	
1	Nghĩa địa xã Phước Đại	UBND xã Phước Đại	Phước Đại	5,00	5,00	-	-	-	-	-	-	-	-	5,00	5,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
2	Xây dựng nghĩa trang xã Phước Thành	UBND xã Phước Thành	Phước Thành	3,00	3,00	-	-	3,00	-	-	-	-	3,00	3,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
3	Nâng cấp, cải tạo khu nghĩa trang, nghĩa địa thôn Mã Tiên	UBND xã Phước Tiến	Phước Tiến	2,28	2,28	-	-	-	-	-	-	-	2,28	2,28	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
4	Xây dựng khu nghĩa trang xã Phước Chính	UBND xã Phước Chính	Phước Chính	2,00	2,00	-	-	2,00	-	-	-	-	2,00	2,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	
5	Xây dựng nghĩa trang xã Phước Hòa	UBND xã Phước Hòa	Phước Hòa	2,00	2,00	-	-	2,00	-	-	-	-	2,00	2,00	Ngân sách Nhà nước	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của HĐND tỉnh	
CỘNG				14,28	14,28	-	-	7,00	-	-	-	-	7,28	14,28	7,00		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra					
					Đất rừng lúa	Đất khác		Đất rừng lúa	Đất khác		Đất rừng lúa	Đất khác				
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.																
1	Cụm công nghiệp Phước Tiên huyện Bác Ái	Công ty TNHH Trường Hy Toàn Cầu	Phước Tiên	40,00	-	22,50	7,50	-	-	-	30,00	-	22,50	7,50	Vốn ngân sách địa phương và Trung ương, kêu gọi đầu tư và các nguồn hợp pháp khác	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Điều chỉnh tên dự án từ "kêu gọi đầu tư" thành "Công ty TNHH Trường Hy Toàn Cầu" theo đề nghị của Sở Công thương tại Văn bản số 2311/SCT-VP ngày 17/10/2023
2	Khu dân cư nông thôn mới Mã Tiên 2, xã Phước Tiên (Giai đoạn 1)	Kêu gọi đầu tư	Phước Tiên	8,44	-	-	8,44	-	-	-	8,44	-	-	8,44	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
3	Khu dân cư trung tâm mới đầu cầu Quảng Ninh thôn Mã Tiên (giai đoạn 1)	Kêu gọi đầu tư	Phước Tiên	6,10	-	-	6,10	-	-	-	6,10	-	-	6,10	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
4	Khu dân cư trung tâm huyện (thuộc khu E, F đồ án quy hoạch đô thị Phước Đại)- giai đoạn 1	Kêu gọi đầu tư	Phước Đại	1,50	-	-	1,50	-	-	-	1,50	-	-	1,50	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh
Cộng				56,04	-	22,50	33,54	-	-	-	46,04	-	22,50	23,54		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra						
					Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác					
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản...																	
30	Cộng I			433,90	3,39	146,48	284,03	93,20	-	1,30	91,90	317,00	3,39	145,18	168,43		
II Danh mục dự án đăng ký mới năm 2024																	
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương																	
I	Điểm quan trắc nước dưới đất	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung	Phước Trung	0,00093	-	-	0,00093	-	-	-	-	0,00093	-	-	0,00093	Vốn ngoài ngân sách	Công văn số 232/TNMT-QTTNMT ngày 12/6/2023 của Liên quan Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung về việc bổ sung vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất giải đoạn 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đối với điểm quan trắc tài nguyên nước dưới đất thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ trên địa bàn huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận
				0,00093	-	-	0,00093	-	-	-	-	-	-	-	0,00093		
Cộng				0,00093	-	-	0,00093	-	-	-	-	0,00093	-	-	-	0,00093	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
					Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác		
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)													
I	Dự án cấp nước phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững, cải thiện sinh kế người dân tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	Phước Tiến, Phước Đại, Phước Thắng, Phước Chính	5,25	5,25	5,25	5,25	5,25	5,25	5,25	Vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ đặc biệt Mê Công - Lan Thương	Văn bản số 2904/UBND-KTTH ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc đề xuất dự án sử dụng nguồn vốn không hoàn lại từ Quỹ đặc biệt Mê Công - Lan Thương (MLC); Công văn số 774/BXDNL-KT ngày 27/7/2023 của Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước về việc đăng ký danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2024 trên địa bàn các huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Bác Ái		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			
					Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất khác		
2	Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận cải thiện sinh kế của người dân	Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	Phước Bình	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15	Vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ đặc biệt Mê Công - Lan Thương	Văn bản số 2904/UBND-KTTH ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc đề xuất dự án sử dụng nguồn vốn không hoàn lại từ Quỹ đặc biệt Mê Công - Lan Thương (MLC); Công văn số 774/BXDNL-KT ngày 27/7/2023 của Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước về việc đăng ký danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2024 trên địa bàn các huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Ninh Sơn, Bác Ái		
3	Đường nội đồng kẹp kênh Gia Ngheo xã Phước Bình	BQL DA ĐTXD huyện	Phước Bình	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26	1,26	Ngân sách Nhà nước	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện Bác Ái phân bổ chi tiết nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2023 để thực hiện chuẩn bị đầu tư các dự án trên địa bàn huyện năm 2024		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án			Kết quả thực hiện đến năm 2023			Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra		Chia ra		Tổng	Chia ra			
					Đất mục đích Đát rừng	Đất khác		Đất mục đích Đát rừng	Đất khác	Đất mục đích Đát rừng	Đất khác					
4	Đường dây 220kV Nhà Trang-Tháp Chàm	BQLDA các công trình điện Miền Trung	Phước Thành	0,50	0,50					0,50	0,50			Vốn ngoài ngân sách	Văn bản 4010/UBND-TCĐ ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh và Văn bản số 7080/CPMB-PĐB ngày 20/9/2023 của BQLDA các công trình điện Miền Trung	
Cộng				7,16	-	-	-	-	-	7,16	-	0,50	6,66			
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...																
1	Nâng cấp cải tạo nghĩa trang thôn Tham Dú- Đồng Dày xã Phước Trung	UBND xã Phước Trung	Phước Trung	0,20	0,20					0,20	0,20			Ngân sách Nhà nước	Văn bản số 1155/UBND-KT ngày 23/5/2023 của UBND huyện Bắc Ái về việc lập và phê duyệt hồ sơ các công trình dự kiến khởi công mới năm 2024	
2	Xây dựng nghĩa trang 05 thôn xã Phước Tiến	BQLDA ĐTXD huyện	Phước Tiến	7,00	7,00					7,00	7,00			Ngân sách Nhà nước	Văn bản số 1155/UBND-KT ngày 23/5/2023 của UBND huyện Bắc Ái về việc lập và phê duyệt hồ sơ các công trình dự kiến khởi công mới năm 2024	
Cộng				7,20	-	-	-	-	-	7,20	-	7,20	-			
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.																

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án				Kết quả thực hiện đến năm 2023				Diện tích thu hồi đất năm 2024				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Chấp thuận chủ trương/ Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
					Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		Đất lúa rừng	Đất rừng	Đất khác		
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản...																	
7	Cộng II			14,36	-	0,50	13,86	-	-	-	-	-	14,36	-	0,50	13,86	
37	Tổng cộng (I+II)			448,26	3,39	146,98	297,89	93,20	-	1,30	91,90	331,36	3,39	145,68	182,29		

Tổng số dự án phải thu hồi đất năm 2024: 37 dự án/331,36 ha. Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024: 30 dự án/317,00 ha.

- Dự án đăng ký mới năm 2024: 7 dự án/14,36 ha.